

Ngày 31/03/2024	25,650 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.9%	6.4%	29.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	13,850 - 26,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,753
Số lượng CPLH (CP)	263,277,806
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,331,610
Sở hữu nước ngoài	16.0%
Beta	1.58
EPS	1,222
P/E	21.0

DT thuần
Q1/24

5,291
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 832 | 18.7%
YoY: ▲ 916 | 20.9%

LN trước thuế
Q1/24

188
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 158 | 520%
YoY: ▲ 238 | 479%

LN sau thuế
Q1/24

150
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 128 | 570%
YoY: ▲ 199 | 404%

ROA
2023

0.9%

+/- YoY: ▲ 1.8%

DT thuần
2023

18,596
tỷ VNĐ

YoY: ▼4,475 | -19.4%

LN trước thuế
2023

177
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 284 | 266%

LN sau thuế
2023

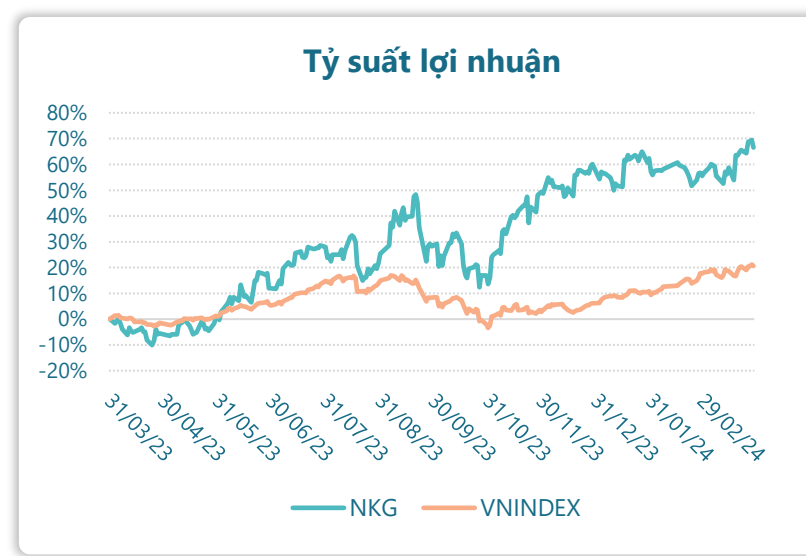
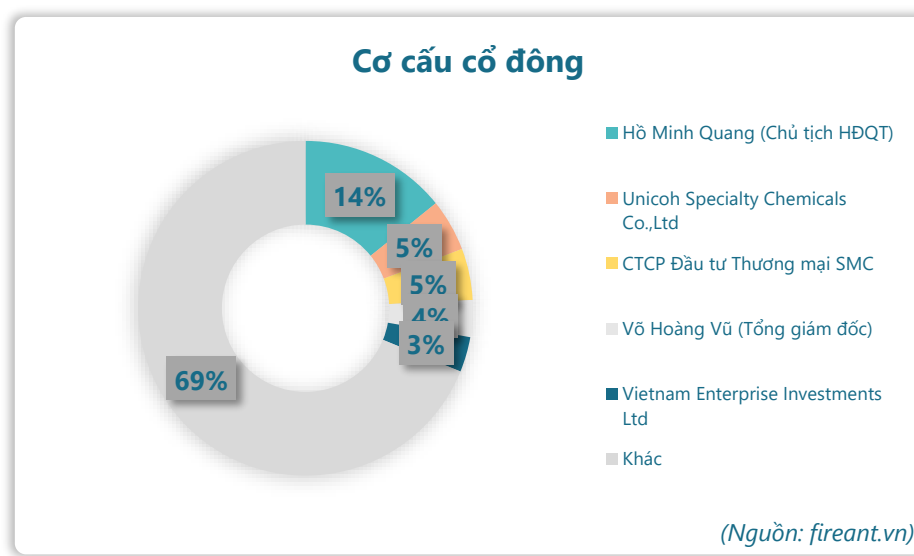
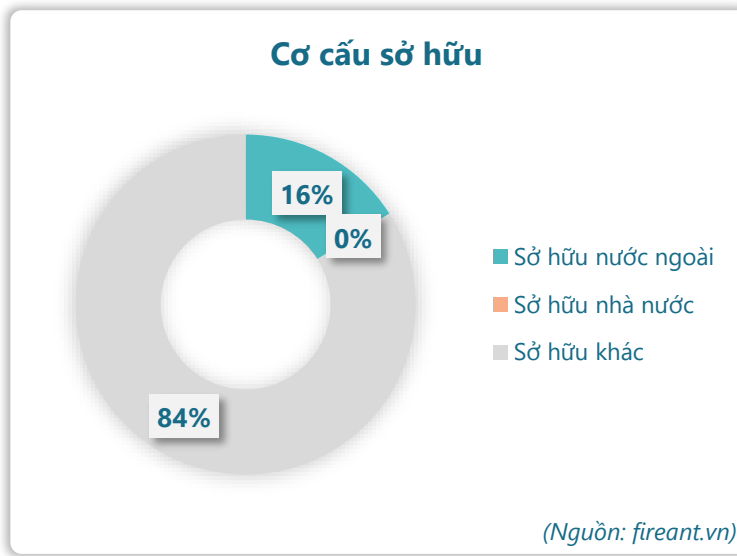
117
tỷ VNĐ

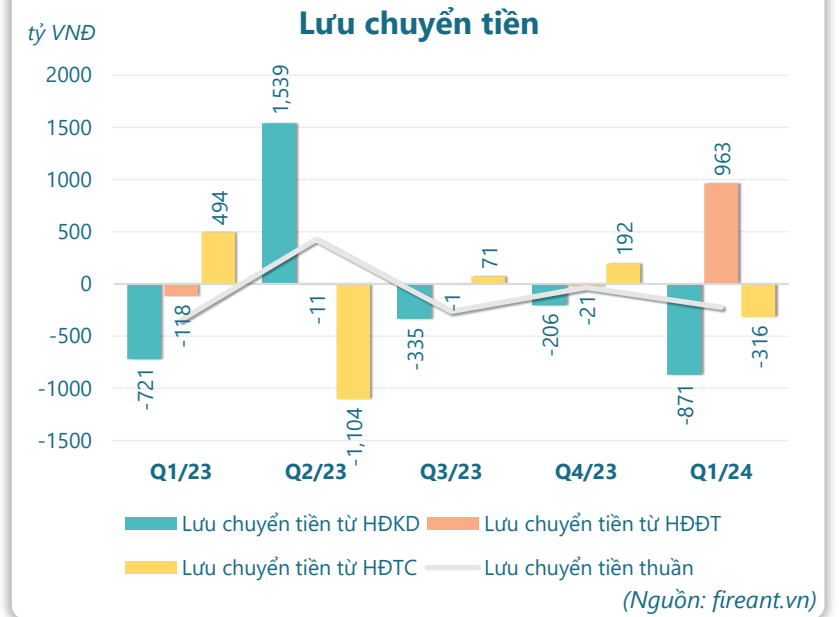
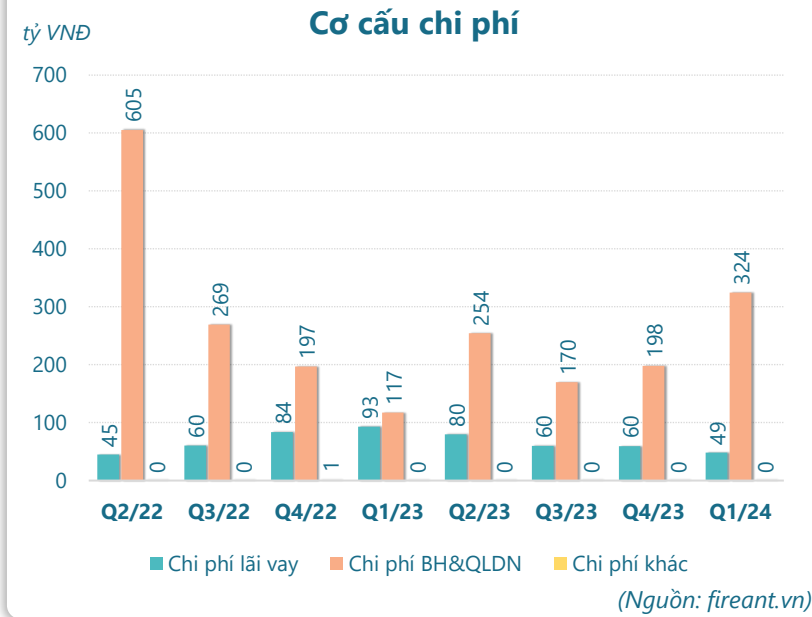
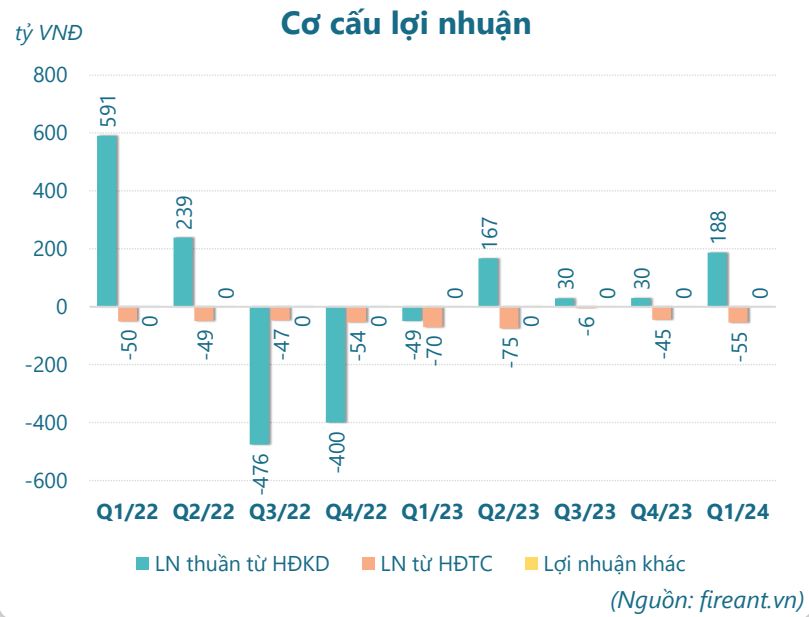
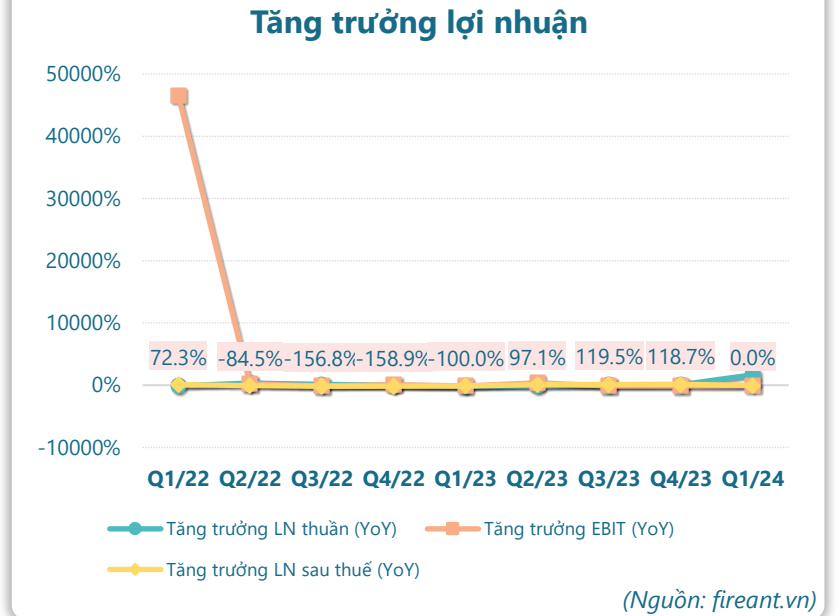
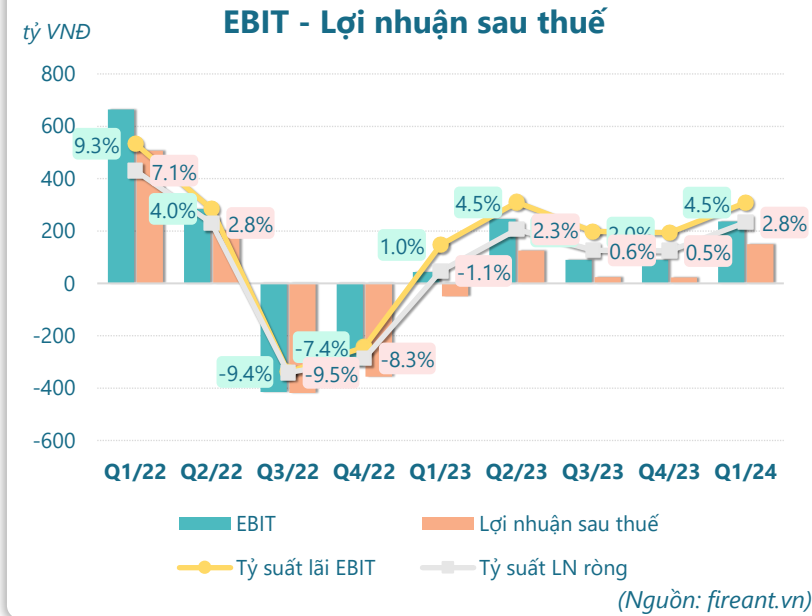
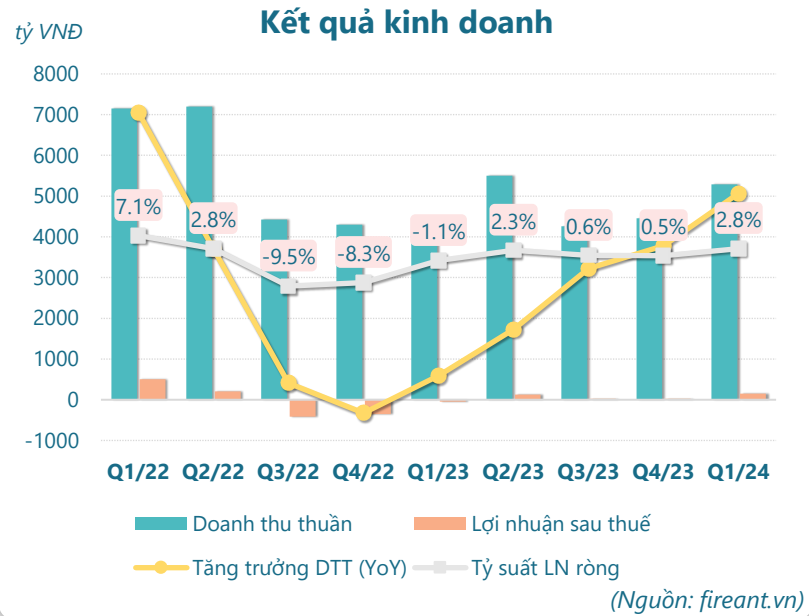
YoY: ▲ 242 | 194%

ROE
2023

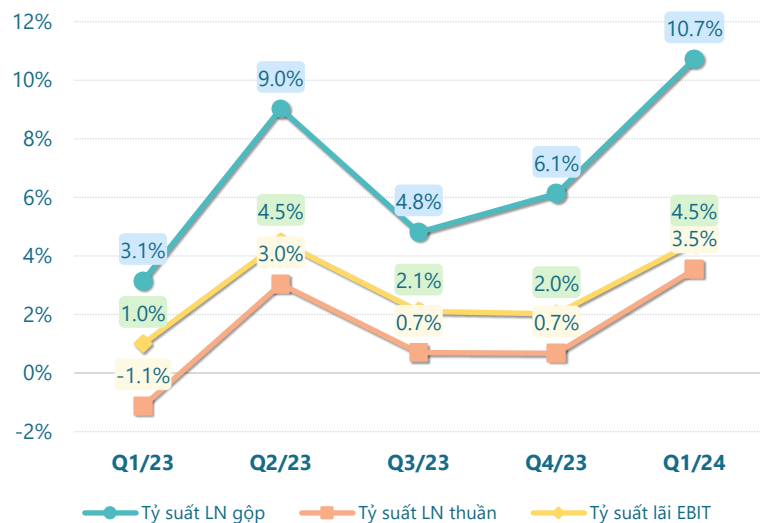
2.2%

+/- YoY: ▲ 4.4%



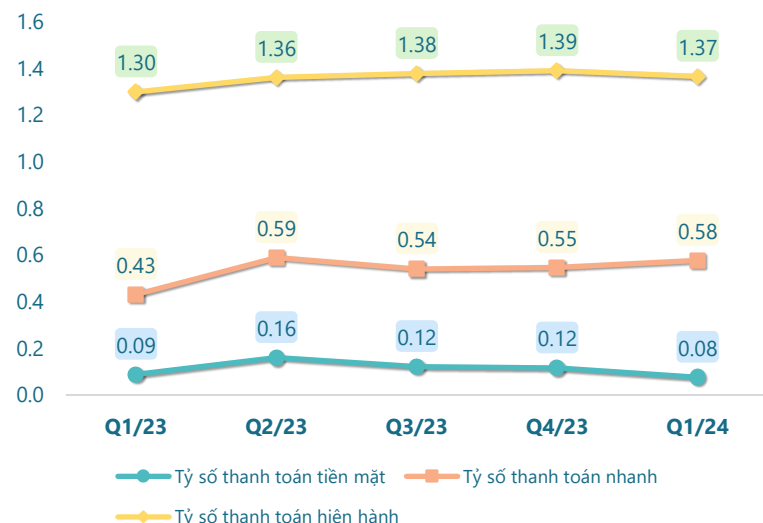


Tỷ suất lợi nhuận



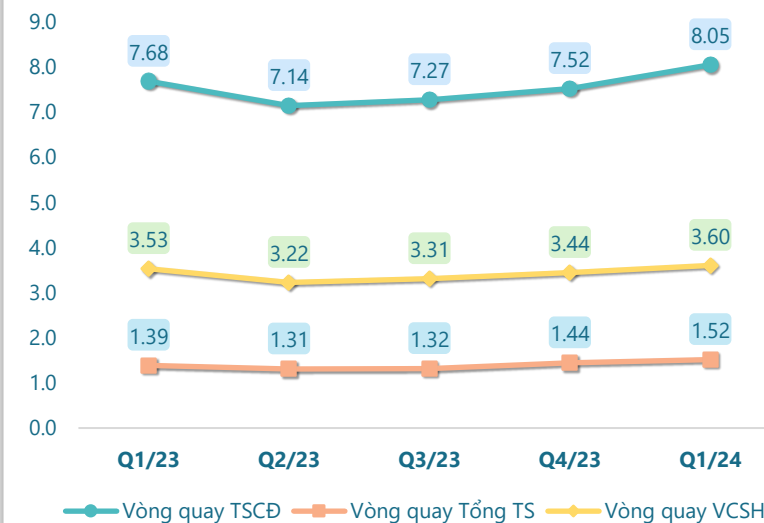
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



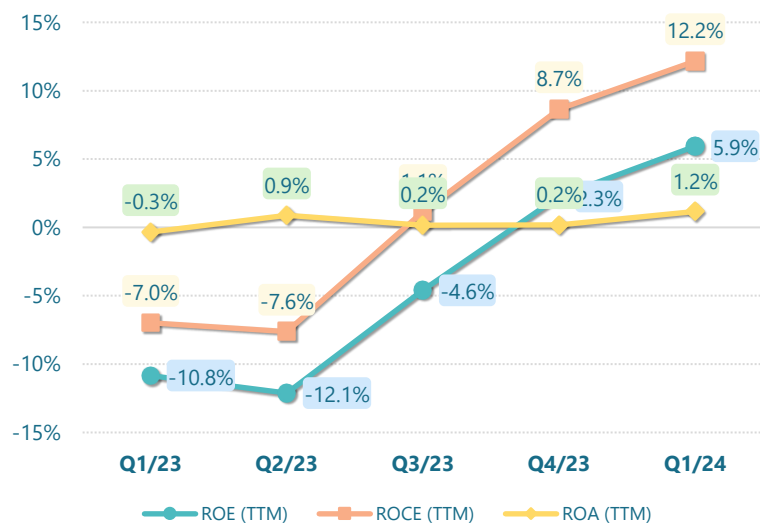
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



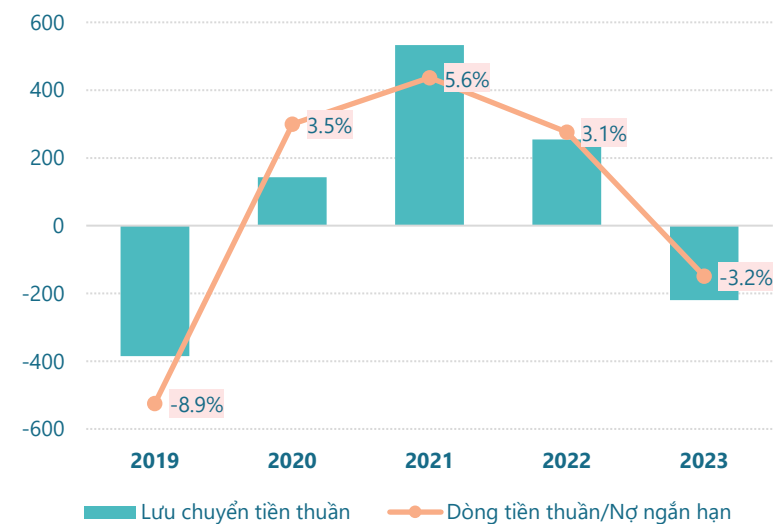
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



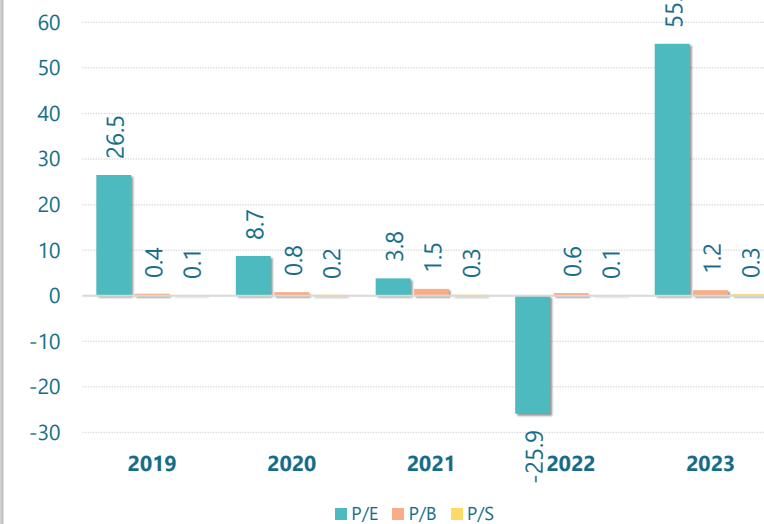
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)